

## Chương 2: tài chính dn

### **(1) (1) k/n**

trong doanh nghiệp phần tài chính vận động trong nội tại, với nhau nước, với các dn với nhau.

*hiện tượng:*

tcdn biểu hiện sự vận động dịch chuyển các luồng giá trị phục vụ trong quá trình hoạt động sxkd của dn.

*bản chất:*

tcdn là hệ thống các quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình phân phối các nguồn tài chính gắn liền với việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ của dn để phục vụ cho yêu cầu sxkd của dn.

### **(2) (2) vai trò của tcdn**

nó tồn tại và tuân theo quy luật khách quan, tcdn còn bị chi phối bởi các mục tiêu và phương hướng kinh doanh của dn. nhưng nó cũng kìm hãm và thúc đẩy kinh doanh.

+ đòi hỏi của vai trò:

+ phải có trình độ quản lý

+ quản lý vĩ mô của nền kt theo hướng tạo thuận lợi cho các dn.

**vai trò:**

huy động khai thác nguồn tài chính nhằm đảm bảo yêu cầu kinh doanh tổ chức sử dụng vốn có hiệu quả nhất của dn.

**cần:** (xác định đúng nhu cầu cần huy động vốn, lựa chọn nguồn tài trợ, lựa chọn phương thức đòn bẩy kt để huy động vốn) để nguồn vốn bảo toàn và phát triển, nâng cao mức sống của người lao động.

**vai trò:**

đòn bẩy kích thích và điều tiết hoạt động kinh doanh. **vai trò:** công cụ kiểm tra các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

### **(3) (3) vốn kinh doanh của các dn**

+ là lượng tiền

+ không ngừng bảo toàn và phát triển

(a) (a) *tài sản cố định:*

**khái niệm:**

là tài sản của dn có thời gian sử dụng dài, có giá trị lớn

**đặc điểm:**

tham gia nhiều chu kỳ kinh doanh, giá trị được luân chuyển từng phần vào giá trị sp.

**phân loại:**

tscđ hữu hình (đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, phương tiện truyền tải, truyềん dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý, khác...)

tscđ vô hình (giá trị sử dụng tài nguyên của nhà nước, chi phí thành lập chuẩn bị kinh doanh, chi phí bằng phát minh sánh chế, chi phí nghiên cứu phát triển, lợi thế thương mại, quyền đặc nhượng khai thác, độc quyền nhãn hiệu thương hiệu, quyền thuê ts, chi phí xây dựng cơ bản, các quỹ ký cược)

đầu tư chứng khoán dài hạn góp vốn liên doanh đầu tư dài hạn khác.

**khấu hao và các phương pháp khấu hao tscđ:**

+ hao mòn hữu hình (chỉ xuất hiện ở tài sản cố định hữu hình, nó giảm dần về mặt giá trị, nguyên nhân hao mòn là do sử dụng, và tác động của môi trường)

+ hao mòn vô hình (xuất hiện ở tài sản cố định hữu hình và cố định vô hình. do giảm dần về mặt giá trị có nhiều nguyên nhân, tiến bộ khoa học công nghệ, uy tín bị suy giảm, bằng phát minh sáng chế lạc hậu...)

*phương pháp khấu hao:*

theo đường thẳng (thu hồi theo phần trăm cố định trong một thời gian nhất định, đơn giản dễ tính nhưng thu hồi chậm, nguy hại đến hao mòn vô hình).

theo khấu hao gia tốc mức khấu hao hằng năm giảm dần, phù hợp với công nghệ mau lẹ thời, như chi phí là yếu tố cần quan tâm.

(b) (b) *tài sản lưu động:*

luôn thay đổi hình thái biểu hiện trong mỗi chu kỳ kinh doanh, chỉ tham gia một chu kỳ kinh doanh, chuyển dịch toàn bộ giá trị vào trong giá thành sp, hh, dv. được bù đắp bằng thu nhập của dn. gồm ( tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu của kh, hàng tồn kho) theo hình thức đầu tư (tsld dùng trong sxkd, và dùng vào đầu tư tài chính).

(c) (c) *hoạt động đầu tư tài chính:*

- + hoạt động đầu tư mua bán các loại chứng khoán có giá
  - + hoạt động góp vốn liên doanh
  - + hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản
  - + hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn
  - + hoạt động đầu tư tài chính dài hạn .
- (d) (d) *nguồn vốn hoạt động kinh doanh và các giải pháp huy động:*  
nguồn vốn chủ sở hữu là số vốn mà chủ sở hữu dn không cần phải thanh toán.  
nợ phải trả là tiền mà dn đi chiếm dụng vay mượn để phục vụ cho kinh doanh.

#### **(4) (4) chi phí kinh doanh**

- (a)(a) chi phí sx
- (b)(b) chi phí quản lý và chi phí hoạt động tiêu thụ

#### **(5) (5) giá thành sản phẩm**

nó là xuất phát điểm để xd giá cả, chỉ tiêu tài chính để phân tích và đánh giá hiệu quả của dn.

#### **(6) (6) thu nhập doanh nghiệp**

#### **(7) (7) điểm hoà vốn**

#### **(8) (8) lợi nhuận**

#### **(9) phân phối lợi nhuận**

!!! vai trò kích thích và điều tiết hoạt động kinh doanh là vai trò quan trọng nhất của dn vì tcdn thực hiện được mục tiêu công cụ quản lý kinh doanh.